

DANH SÁCH THÍ SINH NỘP HỒ SƠ XÉT TUYỂN HỌC BẠ

(Tính đến ngày 29/06/2023)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu An	01/07/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
2	Phan Bảo An	18/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
3	Đặng Bảo Anh	14/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
4	Đặng Phương Anh	29/08/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
5	Đinh Châu Anh	25/02/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
6	Dur Vũ Trâm Anh	16/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
7	Lê Đức Anh	29/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
8	Lê Minh Anh	22/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
9	Lê Minh Quỳnh Anh	19/05/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
10	Lê Nguyệt Anh	05/09/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
11	Lê Phương Anh	21/12/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
12	Nguyễn Đức Anh	06/07/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
13	Nguyễn Duy Anh	30/06/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
14	Nguyễn Hà Tâm Anh	06/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
15	Nguyễn Loan Anh	05/06/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
16	Nguyễn Phương Anh	15/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
17	Nguyễn Thị Mỹ Anh	26/07/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
18	Nguyễn Tú Anh	09/12/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
19	Nguyễn Xuân Thái Anh	14/07/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
20	Phạm Mai Anh	25/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
21	Phạm Phương Anh	08/03/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
22	Trần Chung Anh	13/08/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
23	Trần Đức Anh	16/12/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
24	Trần Phương Anh	11/04/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
25	Trịnh Đức Anh	26/04/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
26	Vũ Trần Vũ Anh	19/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
27	Trần Nguyệt Ánh	13/12/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
28	Phạm Chí Bách	20/08/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
29	Trần Thị Ngọc Bích	03/12/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
30	Đỗ Thị Bình	30/03/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
31	Lê Thanh Bình	18/01/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
32	Nguyễn Thị Bình	23/01/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
33	Nguyễn Thị Thanh Bình	10/02/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
34	Nguyễn Văn	Bình	03/12/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
35	Nguyễn Bảo	Châu	25/07/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
36	Nguyễn Thị Minh	Châu	25/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
37	Nguyễn Phương	Chi	18/05/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
38	Đặng Xuân	Chiến	08/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
39	Lương Phúc	Chính	24/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
40	Trần Bảo	Chung	04/02/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
41	Nguyễn Thành	Công	14/06/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
42	Kiều Mạnh	Cường	06/06/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
43	Phan Thị Tâm	Đan	24/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
44	Nguyễn Hà	Đăng	16/01/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
45	Nguyễn Xuân	Đạo	05/07/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
46	Lê Thành	Đạt	19/07/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
47	Lưu Tiến	Đạt	02/10/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
48	Nguyễn Tiến	Đạt	25/12/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
49	Hoàng Thị	Diễm	15/03/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
50	Bùi Thị Hồng	Diên	12/08/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
51	Đào Ngọc	Diệp	07/01/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
52	Bùi Trần	Đức	11/12/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
53	Chu Mạnh	Đức	16/05/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
54	Đặng Huy	Đức	03/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
55	Đào Ngọc	Đức	06/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
56	Nguyễn Minh	Đức	06/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
57	Trần Tài	Đức	16/04/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
58	Lê Khánh	Dung	10/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
59	Lương Thị Thùy	Dung	09/05/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
60	Hoàng Anh	Dũng	28/10/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
61	Vũ Mạnh	Dũng	17/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
62	Hoàng Ánh	Dương	20/07/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
63	Lưu Hoàng	Dương	26/06/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
64	Nguyễn Huy	Dương	28/01/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
65	Trần Nhật Tùng	Dương	28/08/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
66	Phan Tự Hải	Duy	06/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
67	Đình Hồng	Giang	23/02/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
68	Hà Hương	Giang	07/12/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
69	Phạm Trường	Giang	16/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
70	Nguyễn Thị Thanh	Hà	09/09/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
71	Nguyễn Thị Thu	Hà	28/08/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
72	Nguyễn Thu	Hà	20/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
73	Vũ Thái	Hà	24/11/2004	Nam	Công nghệ sinh học	
74	Ninh Thị Nhật	Hạ	20/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
75	Trần Xuân	Hải	09/08/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
76	Chữ Gia	Hân	18/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
77	Hà Hoàng Nhã	Hân	02/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
78	Vũ Ngọc	Hân	05/03/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
79	Nguyễn Nhật	Hằng	07/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
80	Nguyễn Thị Thu	Hằng	26/09/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
81	Vũ Thị	Hằng	25/09/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
82	Lê Thị	Hậu	31/01/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
83	Nguyễn Hữu	Hiên	09/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
84	Hà Hoàng	Hiệp	14/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
85	Lê Đình	Hiếu	02/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
86	Vũ Trung	Hiếu	29/10/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
87	Lê Diệu	Hoa	10/09/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
88	Ngô Thị Diệu	Hoa	01/12/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
89	Nguyễn Ngọc	Hoa	20/03/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
90	Hoàng Thị Thanh	Hoài	27/05/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
91	Đào Minh	Hoàng	23/06/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
92	Nguyễn Huy	Hoàng	06/10/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
93	Trần Việt	Hoàng	22/10/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
94	Trịnh Thiện	Hoàng	09/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
95	Vi Đại	Hoàng	14/06/2002	Nam	Công nghệ sinh học	
96	Nguyễn Hữu	Huân	03/07/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
97	Nguyễn Thị Minh	Huệ	29/12/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
98	Đình Quốc	Hùng	15/06/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
99	Ngô Mạnh	Hùng	27/06/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
100	Vũ Đức	Hùng	27/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
101	Đoàn Việt	Hưng	02/06/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
102	Hoàng Tuấn	Hưng	01/01/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
103	Mai Tuấn	Hưng	07/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
104	Nguyễn Quang	Hưng	25/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
105	Nguyễn Viết	Hưng	01/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
106	Trần Minh	Hưng	18/10/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
107	Vũ Minh	Hưng	08/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
108	Nguyễn Thị Kim	Hương	29/06/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
109	Nguyễn Thị Thu	Hương	24/08/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
110	Trịnh Quỳnh	Hương	02/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
111	Vũ Thanh	Hương	01/07/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
112	Đặng Quang	Huy	21/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
113	Ngô Đức	Huy	10/04/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
114	Phan Đăng	Huy	27/08/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
115	Nguyễn Đình	Huyền	24/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
116	Phạm Khánh	Huyền	29/03/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
117	Phạm Thị	Huyền	07/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
118	Phạm Thị	Huyền	07/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
119	Phan Thanh	Huyền	29/01/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
120	Nguyễn Thế	Khải	15/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
121	Phan Văn	Khải	11/08/2004	Nam	Công nghệ sinh học	
122	Bùi Văn	Khanh	15/05/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
123	Phùng Đức	Khôi	06/06/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
124	Trần Minh	Khôi	11/07/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
125	Hoàng Trung	Kiên	18/05/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
126	Nguyễn Xuân	Kiên	23/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
127	Lê Xuân	Lâm	24/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
128	Nguyễn Hoàng	Lâm	13/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
129	Nguyễn Thị Minh	Liên	10/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
130	Đặng Phương	Linh	17/09/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
131	Dương Khánh	Linh	10/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
132	Hoàng Khánh	Linh	17/06/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
133	Hoàng Thùy	Linh	20/07/2004	Nữ	Công nghệ sinh học	
134	Lê Ngọc Thùy	Linh	17/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
135	Lê Phạm Khánh	Linh	04/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
136	Nguyễn Khánh	Linh	28/08/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
137	Nguyễn Mai	Linh	27/01/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
138	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	31/12/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
139	Nguyễn Thị Hải	Linh	20/12/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
140	Nguyễn Thị Phương	Linh	19/05/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
141	Nguyễn Thùy	Linh	08/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
142	Nguyễn Thùy	Linh	06/09/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
143	Ninh Thị Phương	Linh	21/06/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
144	Phạm Ngọc	Linh	03/08/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
145	Tổng Khánh	Linh	05/05/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
146	Trần Thị Khánh	Linh	03/06/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
147	Trần Thị Khánh	Linh	22/02/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
148	Vũ Diệu	Linh	15/06/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
149	Vũ Phạm Khánh	Linh	15/08/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
150	Vũ Thùy	Linh	01/12/2004	Nữ	Công nghệ sinh học	
151	Đỗ Quốc	Lộc	16/04/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
152	Trương Quang	Lộc	16/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
153	Nguyễn Thành	Lợi	08/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
154	Đỗ Bảo	Long	04/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
155	Lã Tiến	Long	15/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
156	Lê Minh	Long	09/07/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
157	Vương Thành	Long	11/08/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
158	Lê Trần Khánh	Ly	14/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
159	Phạm Thị Xuân	Mai	28/09/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
160	Phạm Thị Xuân	Mai	28/09/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
161	Phan Thị Hoàng	Mai	17/04/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
162	Phan Đức	Mạnh	05/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
163	Đào Tuyết	Minh	14/05/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
164	Hoàng	Minh	30/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
165	Nguyễn Công	Minh	03/06/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
166	Nguyễn Đức	Minh	26/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
167	Nguyễn Đức	Minh	18/10/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
168	Nguyễn Nhật	Minh	04/10/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
169	Nguyễn Thị Nhật	Minh	19/09/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
170	Nguyễn Thiện	Minh	27/05/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
171	Trần Đăng	Minh	06/01/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
172	Trương Quang	Minh	26/05/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
173	Vũ Cao	Minh	02/12/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
174	Dương Trà	My	28/02/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
175	Nguyễn Hoàng	Nam	21/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
176	Phạm Hải	Nam	06/12/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
177	Vương Hoài	Nam	18/12/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
178	Nguyễn Thùy	Ngân	02/12/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
179	Trần Thị	Ngân	21/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
180	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	28/10/2002	Nữ	Công nghệ sinh học	
181	Trần Minh	Nghĩa	06/02/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
182	Nguyễn Ánh	Ngọc	27/07/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
183	Nguyễn Thị Lương	Ngọc	23/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
184	Trương Ánh	Ngọc	01/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
185	Nguyễn Lê An	Nguyên	07/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
186	Võ Quang Trường	Nguyên	04/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
187	Lê Thị Thanh	Nhàn	18/09/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
188	Nguyễn Yến	Nhi	15/06/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
189	Đỗ Thị Hồng	Nhung	01/06/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
190	Quách Bùi Kiều	Oanh	17/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
191	Nguyễn Thái	Phong	01/10/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
192	Nguyễn Hồng	Phúc	03/05/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
193	Trần Tiến	Phúc	21/07/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
194	Hoàng Mai	Phương	24/01/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
195	Nguyễn Thanh	Phương	18/01/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
196	Phạm Mai	Phương	21/04/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
197	Phạm Mai	Phương	21/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
198	Phạm Thanh	Phương	04/01/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
199	Thịnh Thị Huyền	Phương	28/08/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
200	Nguyễn Thị Hà	Phượng	21/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
201	Đinh Minh	Quân	04/10/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
202	Hoàng Minh	Quân	07/08/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
203	Phạm Đức	Quân	08/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
204	Trần Minh	Quân	30/08/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
205	Ngô Hào	Quang	13/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
206	Nguyễn Đình Minh	Quang	19/01/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
207	Nguyễn Ngọc	Quang	19/11/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
208	Tô Như Diễm	Quỳnh	20/01/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
209	Đỗ Bảo	Sơn	18/04/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
210	Nguyễn Hồng	Sơn	26/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
211	Đoàn Minh	Tâm	03/10/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
212	Trần Thị Thanh	Tâm	03/04/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
213	Phạm Thành	Tân	06/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
214	Lưu Gia	Thành	05/10/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
215	Đỗ Thị	Thảo	04/06/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
216	Dương Phương	Thảo	27/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
217	Nguyễn Phương	Thảo	31/01/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
218	Lê Trần Khánh	Thi	24/08/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
219	Trần Hải	Thịnh	11/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
220	Bùi Minh	Thông	01/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
221	Nguyễn Thị	Thư	07/09/2004	Nữ	Công nghệ sinh học	
222	Phạm Thị Minh	Thư	13/09/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
223	Đồng Thanh	Thương	23/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
224	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	06/07/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
225	Hoàng Trần Thùy	Tiên	30/08/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
226	Lê Minh	Tiến	01/08/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
227	Vũ Văn	Toàn	29/04/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
228	Bùi Huyền	Trang	14/09/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
229	Đào Quỳnh	Trang	16/03/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
230	Nguyễn Lê Hương	Trang	14/12/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
231	Nguyễn Thị Huyền	Trang	29/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
232	Nguyễn Thu	Trang	13/03/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
233	Phan Diệu	Trang	04/03/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
234	Phan Linh	Trang	11/08/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
235	Trần Thị Quỳnh	Trang	18/11/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
236	Triệu Thu	Trang	13/03/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
237	Vũ Cẩm	Trang	12/12/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
238	Vũ Phương	Trang	16/12/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
239	Lương Kiều Hiếu	Trung	10/12/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
240	Nguyễn Hà	Trung	12/05/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
241	Nguyễn Hoàng	Trung	04/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
242	Phạm Đức	Trung	23/12/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
243	Đoàn Ngọc Nhật	Trường	20/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
244	Hoàng Nguyễn Nhật	Trường	26/01/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
245	Nguyễn Hải	Trường	16/04/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
246	Vũ Ngọc	Tú	13/09/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
247	Hà Minh	Tuấn	12/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
248	Lê Tự	Tùng	31/01/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
249	Nguyễn Thu	Uyên	31/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
250	Nguyễn Quốc	Việt	04/10/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
251	Nguyễn Thành	Vinh	19/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
252	Phạm Gia	Vinh	28/08/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
253	Phạm Bá	Vĩnh	16/08/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
254	Hoàng Văn	Vũ	13/09/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
255	Đỗ Đức	Vượng	17/03/2005	Nam	Công nghệ sinh học	
256	Trương Yến	Vy	09/07/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
257	Lê Thị Chiêu	Xuân	02/01/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
258	Bùi Trần Thị	Yên	03/04/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
259	Nguyễn Phạm Phi	Yến	15/10/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
260	Vũ Hải	Yến	16/09/2005	Nữ	Công nghệ sinh học	
261	Bùi Khánh	An	03/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
262	Lê An	02/04/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
263	Lê Quý An	09/03/2004	Nam	Công nghệ thực phẩm	
264	Nguyễn Việt An	16/05/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
265	Phan Trường An	31/07/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
266	Vũ Ngọc An	16/03/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
267	AN THỊ QUỲNH ANH	27/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
268	Chu Quỳnh Anh	10/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
269	Đỗ Mai Anh	18/08/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
270	Hoàng Phan Quỳnh Anh	22/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
271	Lại Thế Anh	19/05/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
272	Lê Thị Hồng Anh	21/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
273	Lê Thị Mai Anh	27/08/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
274	Nghiêm Thị Phương Anh	12/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
275	Ngô Quỳnh Anh	10/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
276	Nguyễn Diệp Anh	05/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
277	Nguyễn Đức Anh	23/10/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
278	Nguyễn Hoàng Anh	26/10/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
279	Nguyễn Hoàng Minh Anh	19/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
280	Nguyễn Kim Diệp Anh	09/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
281	Nguyễn Mai Anh	02/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
282	Nguyễn Minh Anh	21/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
283	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	14/11/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
284	Nguyễn Quang Anh	12/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
285	Nguyễn Quỳnh Anh	05/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
286	Nguyễn Quỳnh Anh	09/05/2004	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
287	Nguyễn Thị Hà Anh	01/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
288	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	01/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
289	Nguyễn Thị Phương Anh	12/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
290	Nguyễn Thị Vân Anh	23/03/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
291	Nguyễn Thục Anh	08/03/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
292	Nguyễn Tiến Anh	07/03/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
293	Nguyễn Tú Anh	02/03/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
294	Phạm Thị Phương Anh	06/07/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
295	Phan Hải Anh	11/08/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
296	Trần Minh Anh	23/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
297	Trần Thị Mai Anh	15/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
298	Trần Thị Ngọc Anh	21/05/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
299	Trịnh Phương Anh	25/08/2004	Nữ	Công nghệ thực phẩm	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
300	Trương Hùng	Anh	05/02/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
301	Vũ Bùi Minh	Anh	19/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
302	Vũ Minh	Anh	25/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
303	Hoàng Ngọc	Ánh	29/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
304	Lâm Ngọc	Ánh	20/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
305	Mai Ngọc	Ánh	07/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
306	Nguyễn Ngọc	Ánh	22/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
307	Phạm Thị Minh	Ánh	29/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
308	Đinh Công	Bắc	04/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
309	Lương Vũ Gia	Bách	22/09/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
310	Hoàng Gia	Bảo	24/12/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
311	Lương Gia	Bảo	16/11/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
312	Nguyễn Thị	Bích	15/08/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
313	Phạm Ngọc	Bích	03/03/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
314	Vũ Hoàng	Cầm	12/02/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
315	Lục Khánh	Chi	23/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
316	Nguyễn Dương Hà	Chi	20/03/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
317	Nguyễn Huệ	Chi	28/08/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
318	Nguyễn Quỳnh	Chi	18/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
319	Nguyễn Yến	Chi	09/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
320	Phạm Linh	Chi	29/03/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
321	Phùng Thị Cầm	Chi	07/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
322	Vũ Linh	Chi	15/07/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
323	Lê Kiều	Chinh	04/07/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
324	Phùng Văn	Chinh	31/07/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
325	Đặng Đức	Chinh	22/08/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
326	Nguyễn Thị Thanh	Chúc	12/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
327	Bùi Chí	Công	15/02/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
328	Châu Quốc	Cường	26/11/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
329	Công Quốc	Cường	31/10/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
330	Đinh Vũ	Cường	03/11/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
331	Phạm Viết	Cường	19/07/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
332	Phạm Vũ Bảo	Đan	17/02/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
333	Dương Danh	Đăng	15/02/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
334	Mai Hải	Đăng	22/07/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
335	Đặng Tiến	Đạt	25/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
336	Đinh Tiến	Đạt	02/07/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
337	Hà Trọng	Đạt	06/08/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
338	KHUẤT QUANG ĐẠT	09/08/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
339	Lương Đức Đạt	14/04/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
340	Vũ Thành Đạt	29/08/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
341	Đỗ Ngọc Diệp	27/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
342	Phạm Quốc Doanh	19/03/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
343	Nguyễn Bá Anh Đức	13/12/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
344	Nguyễn Tiến Đức	05/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
345	Phạm Minh Đức	21/04/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
346	Phùng Tuấn Đức	01/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
347	Đậu Hoàng Dung	17/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
348	Trần Thị Dung	17/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
349	Bùi Minh Dũng	18/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
350	Cao Quang Dũng	09/07/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
352	Đỗ Tiến Dũng	31/05/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
353	Đỗ Tiến Dũng	23/05/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
354	HOÀNG TRUNG DŨNG	15/09/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
355	Nguyễn Tiến Dũng	17/07/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
356	Nguyễn Văn Dũng	09/05/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
357	Tân Mạnh Dũng	05/07/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
358	An Thùy Dương	10/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
359	Hoàng Lê Thùy Dương	16/05/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
360	Lê Khánh Dương	04/11/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
361	Nguyễn Thị Thùy Dương	31/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
362	Nguyễn Thùy Dương	05/08/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
363	Phạm Đăng Dương	23/03/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
364	Phạm Hải Dương	03/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
365	Đỗ Anh Duy	23/10/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
366	Nguyễn Ngọc Duy	02/10/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
367	Bùi Thị Vân Giang	26/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
368	Chu Hương Giang	13/11/2002	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
369	Đồng Lê Hương Giang	25/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
370	Lê Đăng Giang	19/06/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
371	Nguyễn Thị Hương Giang	06/07/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
372	Phạm Văn Giang	09/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
373	Đào Ngân Hà	27/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
374	Đỗ Lê Hồng Hà	28/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
375	NGUYỄN NHẬT HÀ	30/07/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
376	Nguyễn Thị Hà	01/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
377	Nguyễn Thu	Hà	24/05/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
378	Phạm Thanh	Hà	27/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
379	Trần Diệu	Hà	09/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
380	Trần Phương Ngọc	Hà	04/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
381	Vũ Phạm Bích	Hà	12/05/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
382	Đặng Ngọc	Hải	24/04/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
383	Nguyễn Quang	Hải	07/10/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
384	Trần Ngọc	Hân	24/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
385	Cao Thị Thúy	Hằng	18/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
386	Lê Phương	Hậu	24/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
387	Đinh Thanh	Hiền	10/03/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
388	Đồng Minh	Hiếu	13/04/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
389	Hoàng Giáp	Hiếu	02/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
390	Ngô Duy	Hiếu	10/05/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
391	Nguyễn Trung	Hiếu	05/09/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
392	Nguyễn Văn	Hiếu	25/03/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
393	VŨ MINH	HIẾU	23/11/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
394	Nguyễn Huy	Hiệu	14/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
395	Nguyễn Văn	Hiệu	06/03/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
396	Nguyễn Thanh	Hoa	31/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
397	Trương Thị Như	Hoa	27/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
398	Đỗ Thị	Hoài	24/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
399	Đỗ Thu	Hoài	07/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
400	Nguyễn Minh	Hoài	22/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
401	Mai Việt	Hoàng	16/05/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
402	Nguyễn	Hoàng	17/09/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
403	Nguyễn Huy	Hoàng	05/12/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
404	Nguyễn Phúc Gia	Hoàng	30/12/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
405	Trần Việt	Hoàng	22/10/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
406	Hoàng Thị Kim	Huệ	04/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
407	Nguyễn	Hưng	08/03/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
408	Phạm Quang	Hưng	07/11/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
409	Chu Quỳnh	Hương	05/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
410	Đặng Thu	Hương	14/08/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
411	Nguyễn Thanh	Hương	03/08/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
412	Phạm Thị Minh	Hương	19/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
413	Đỗ Thị Thu	Hường	25/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
414	Nguyễn Thị	Hường	25/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
415	Nguyễn Thị	Hường	04/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
416	Phạm Thu	Hường	26/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
417	Đặng Duy	Hữu	11/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
418	Bùi Đức	Huy	22/11/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
419	Đinh Quang	Huy	25/07/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
420	Đỗ Quang	Huy	03/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
421	Lê Gia	Huy	30/07/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
422	Nguyễn Vũ	Huy	11/10/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
423	Trần Đức	Huy	18/08/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
424	Vũ An	Huy	15/05/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
425	Vũ Đức	Huy	14/04/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
426	Ngô Thị Thu	Huyền	01/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
427	Nguyễn Thị	Huyền	08/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
428	Phạm Minh	Huyền	13/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
429	Trương Khánh	Huyền	15/03/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
430	Vũ Thị Thu	Huyền	31/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
431	Lương Ngọc	Khải	27/11/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
432	Trần Đình	Khải			Công nghệ thực phẩm	
433	Đào Ngọc	Khanh	27/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
434	Chu Nhật	Khánh	11/09/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
435	Lê Trần Minh	Khôi	14/12/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
436	ĐỖ VĂN	KIÊN	13/09/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
437	Nguyễn Huy	Kiên	19/11/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
438	TRẦN THỊ MỸ	KIM	28/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
439	Nguyễn Thị Thu	Lan	09/07/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
440	Bùi Thùy	Linh	05/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
441	Chu Thái Thùy	Linh	27/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
442	Đặng Ngọc	Linh	01/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
443	ĐẶNG THÙY	LINH	28/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
444	Đinh Thị Diệu	Linh	07/08/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
445	Đỗ Thị Ngọc	Linh	16/08/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
446	Hà Khánh	Linh	29/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
447	Hoàng Khánh	Linh	01/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
448	Hoàng Thị Bảo	Linh	08/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
449	Hoàng Trịnh Khánh	Linh	15/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
450	Lê Nguyễn Tùng	Linh	21/09/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
451	Lê Thùy	Linh	11/07/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
452	Ngô Mai	Linh	22/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
453	Nguyễn Diệu	Linh	07/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
454	Nguyễn Diệu	Linh	05/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
455	Nguyễn Hải	Linh	01/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
456	Nguyễn Khánh	Linh	06/03/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
457	Nguyễn Khánh	Linh	05/05/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
458	Nguyễn Khánh	Linh	16/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
459	Nguyễn Thị Diệu	Linh	05/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
460	Nguyễn Thị Diệu	Linh	05/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
461	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	08/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
462	Nguyễn Thị Tú	Linh	05/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
463	Nguyễn Thùy	Linh	15/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
464	Phạm Phương	Linh	11/05/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
465	Thạch Khánh	Linh	17/07/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
466	Triệu Ngọc	Linh	02/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
467	Trần Văn	Lộc	26/07/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
468	Bùi Thị Khánh	Ly	11/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
469	Đặng Hà	Ly	21/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
470	Đỗ Khánh	Ly	24/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
471	Nguyễn Hương	Ly	21/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
472	Vũ Cẩm	Ly	10/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
473	Hà Thị Thảo	Lý	30/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
474	Dương Tuyết	Mai	26/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
475	Nguyễn Tuyết	Mai	06/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
476	Đình Quang	Minh	29/10/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
477	LÊ QUANG	MINH	23/08/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
478	Nguyễn Đức	Minh	22/03/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
479	Nguyễn Đức	Minh	30/12/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
480	Nguyễn Đức	Minh	26/07/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
481	Nguyễn Hoàng	Minh	26/10/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
482	Nguyễn Khắc Chí	Minh	07/09/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
483	Nguyễn Ngọc	Minh	11/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
484	Tạ Hoàng	Minh	10/08/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
485	Trần Duy	Minh	15/10/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
486	Trần Quang	Minh	21/06/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
487	Vũ Hoàng	Minh	24/12/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
488	Đỗ Phạm Huyền	My	31/03/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
489	Phạm Hải	My	22/07/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
490	Phạm Thảo	My	01/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
491	Từ Hà My	30/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
492	Lê Hải Nam	02/08/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
493	Lương Thế Nam	05/05/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
494	Nguyễn Thành Nam	27/06/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
495	Nguyễn Xuân Nam	14/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
496	Hà Quỳnh Nga	07/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
497	Nguyễn Hoàng Ngân	18/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
498	Nguyễn Thu Ngân	21/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
499	Đỗ Huyền Ngọc	09/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
500	Hà Thị Ngọc	10/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
501	Lê Thị Bảo Ngọc	23/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
502	Nguyễn Hoàng Bích Ngọc	26/05/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
503	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	29/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
504	Vũ Minh Ngọc	20/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
505	Vũ Thị Minh Nguyệt	23/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
506	Nguyễn Duy Nhật	09/08/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
507	Đỗ Yến Nhi	04/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
508	Lê Thị Nhi	06/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
509	Lê Thị Tuyết Nhi	29/03/2004	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
510	Tạ Tuyết Nhi	20/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
511	Vũ Hà Nhi	08/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
512	Vũ Yến Nhi	24/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
513	Lê Thị Như	13/07/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
514	Nguyễn Thị Nhung	17/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
515	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	24/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
516	Nguyễn Châm Oanh	20/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
517	Nguyễn Thị Kim Oanh	23/07/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
518	Nguyễn Hà Phong	13/07/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
519	Nguyễn Hồng Phong	24/02/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
520	Nguyễn Tuấn Phong	10/12/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
521	Nguyễn Tiến Phú	17/12/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
522	Nguyễn Hồng Phúc	03/05/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
523	Đỗ Lan Phương	06/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
524	La Thu Phương	22/08/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
525	Lê Hoàng Phương	20/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
526	Nguyễn Huyền Phương	24/05/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
527	Nguyễn Lâm Phương	10/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
528	Nguyễn Minh Phương	07/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
529	Nguyễn Thanh	Phương	30/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
530	Nguyễn Thu	Phương	30/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
531	Phạm Yến	Phương	01/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
532	Phùng Khánh	Phương	19/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
533	Nguyễn Hoàng	Phượng	01/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
534	Nguyễn Thị	Phượng	26/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
535	Đào Minh	Quân	03/07/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
536	Đỗ Văn Anh	Quân	03/03/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
537	Dương Minh	Quân	27/05/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
538	Hoàng Anh	Quân	14/09/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
539	Lương Anh	Quân	06/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
540	Nguyễn Anh	Quân	28/10/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
541	Nguyễn Đăng	Quân	07/10/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
542	Lục Văn	Quang	20/08/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
543	Ngô Hào	Quang	13/11/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
544	Nguyễn Thanh	Quang	08/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
545	Trần Lê Nhân	Quyền	26/07/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
546	Trần Tấn	Quyền	20/12/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
547	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	21/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
548	Đỗ Thị Hoa	Quỳnh	25/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
549	Trần Lâm Như	Quỳnh	10/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
550	Vũ Thị Như	Quỳnh	22/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
551	Ngô Thị Thảo	Sương	05/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
552	Lưu xuân	thái	04/02/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
553	Nguyễn Đình	Thái	07/09/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
554	Nguyễn Hà	Thái	18/08/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
555	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	12/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
556	Nguyễn Hữu	Thắng	25/05/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
557	Nguyễn Diệu	Thanh	28/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
558	Nguyễn Huy	Thành	25/09/2004	Nam	Công nghệ thực phẩm	
559	Nguyễn Tiến	Thành	07/09/2004	Nam	Công nghệ thực phẩm	
560	Đinh Nhật	Thảo	17/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
561	Đỗ Thị	Thảo	22/03/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
562	Dương Thị Thu	Thảo	24/07/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
563	Nguyễn Phương	Thảo	20/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
564	Nguyễn Thị Thu	Thảo	15/07/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
565	Phạm Hà Phương	Thảo	06/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
566	Vũ Thị	Thảo	18/07/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
567	Lê Công	Thịnh	05/02/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
568	Nguyễn Đức	Thịnh	28/11/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
569	Nguyễn Kính	Thịnh	10/03/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
570	Tạ Xuân	Thịnh	09/04/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
571	Đoàn Thị	Thu	13/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
572	Phạm Thị	Thu	16/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
573	Bạch Thị Anh	Thư	07/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
574	Đào Thị Minh	Thư	05/05/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
575	Dương Thị Anh	Thư	09/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
576	Hoàng Thị Anh	Thư	02/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
577	Nguyễn Thanh	Thủy	18/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
578	Nguyễn Thu	Thủy	22/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
579	Trương Thị	Thủy	09/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
580	Bùi Thủy	Tiên	08/09/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
581	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	01/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
582	Nguyễn Thủy	Tiên	24/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
583	Nguyễn Phú	Toàn	06/08/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
584	Bùi Thị Huyền	Trang	08/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
585	Hoàng Thị	Trang	08/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
586	Hoàng Thị Minh	Trang	10/08/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
587	Ngô Hương	Trang	27/09/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
588	Nguyễn Hà	Trang	07/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
589	Nguyễn Thị	Trang	26/02/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
590	Phạm Thu	Trang	08/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
591	Trịnh Thị Huyền	Trang	20/05/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
592	Vũ Quỳnh	Trang	16/03/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
593	Vũ Kiều	Trinh	23/03/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
594	Nguyễn Đức	Trung	03/09/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
595	Phan Thành	Trung	24/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
596	Nguyễn Hải	Trường	16/04/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
597	Nguyễn Anh	Tú	30/08/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
598	Nguyễn Cẩm	Tú	15/10/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	
599	Nguyễn Minh	Tú	07/05/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
600	Nguyễn Anh	Tuấn	10/05/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
601	Ngô Đình	Tuế	31/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
602	Nguyễn Thanh	Tùng	02/06/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
603	Vũ Hoàng	Tùng	30/10/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm	
604	Nguyễn Thu	Uyên	02/04/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1		Ghi chú
605	Đặng Hồng	Vân	09/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm		
606	Ngô Thanh	Vân	10/08/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm		
607	Phùng Thị Cẩm	Vân	07/01/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm		
608	Nguyễn Khánh Mạnh	Việt	04/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm		
609	Nguyễn Quốc	Việt	06/08/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm		
610	Vũ Thị Thùy	Vương	21/06/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm		
611	Đỗ Thanh Phương	Yến	10/07/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm		
612	Nguyễn Thị Hải	Yến	13/11/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm		
613	Phạm Hải	Yến	03/12/2005	Nữ	Công nghệ thực phẩm		
614	Nguyễn		09/01/2005	Nam	Công nghệ thực phẩm		
615	Hoàng Quỳnh	Anh	26/01/2005	Nữ	Kiến trúc		
616	Lê Đức	Anh	02/12/2005	Nam	Kiến trúc		
617	Lương Phương	Anh	09/10/2005	Nữ	Kiến trúc		
618	Nguyễn Đức	Anh	09/07/2005	Nam	Kiến trúc		
619	Nguyễn Lê Xuân	Anh	19/02/2005	Nam	Kiến trúc		
620	Nguyễn Ngọc Nguyên	Anh	30/01/2005	Nữ	Kiến trúc		
621	Nguyễn Tuấn	Anh	20/01/2005	Nam	Kiến trúc		
622	Phan Phương	Anh	05/01/2003	Nữ	Kiến trúc		
623	Trần Thị Mai	Anh	22/06/2005	Nữ	Kiến trúc		
624	Trương Ngọc	Anh	12/09/2005	Nữ	Kiến trúc		
625	Trịnh Thị Ngọc	Ánh	28/04/2005	Nữ	Kiến trúc		
626	Nguyễn Văn	Bình	04/02/2005	Nam	Kiến trúc		
627	Nguyễn Anh	Đoàn	18/08/2005	Nam	Kiến trúc		
628	Nguyễn Minh	Đức	19/11/2005	Nam	Kiến trúc		
629	Lương Thùy	Dung	07/10/2005	Nữ	Kiến trúc		
630	Vũ Tiến	Dũng	22/06/2005	Nam	Kiến trúc		
631	Nguyễn Đăng	Duy	20/06/2005	Nam	Kiến trúc		
632	Phạm Văn	Duy	26/07/2005	Nam	Kiến trúc		
633	Đặng Nguyệt	Hà	16/10/2005	Nữ	Kiến trúc		
634	Phạm Ngọc	Hà	31/01/2005	Nữ	Kiến trúc		
635	Nguyễn Hữu	Hải	18/12/2005	Nam	Kiến trúc		
636	Nguyễn Văn	Hải	11/05/2005	Nam	Kiến trúc		
637	Đinh Đức	Hiệp	04/06/2005	Nam	Kiến trúc		
638	Đoàn Mạnh	Hiệp	10/09/2005	Nam	Kiến trúc		
639	Nguyễn Quang	Hiệp	16/04/2005	Nam	Kiến trúc		
640	Nguyễn Đăng	Hiếu	17/01/2005	Nam	Kiến trúc		
641	Nguyễn Đình	Hoàng	16/04/2005	Nam	Kiến trúc		
642	Nguyễn Văn	Hoàng	14/07/2005	Nam	Kiến trúc		

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1		Ghi chú
643	Dương Quang	Hùng	04/11/2005	Nam	Kiến trúc		
644	Nguyễn Đỗ Anh	Hùng	23/04/2005	Nam	Kiến trúc		
645	Vũ Mạnh	Hùng	10/07/2005	Nam	Kiến trúc		
646	Nguyễn Công	Huy	04/04/2005	Nam	Kiến trúc		
647	Trịnh Nhật	Huy	21/09/2005	Nam	Kiến trúc		
648	Nguyễn Tuấn	Khanh	22/10/2005	Nam	Kiến trúc		
649	Hà Kim	Khánh	21/12/2005	Nữ	Kiến trúc		
650	Vũ Quốc	Khánh	31/08/2005	Nam	Kiến trúc		
651	Lê Văn	Lâm	26/08/2005	Nam	Kiến trúc		
652	Nguyễn Đăng	Lộc	03/11/2005	Nam	Kiến trúc		
653	Doãn Thanh	Mai	03/09/2002	Nữ	Kiến trúc		
654	Lê Đức	Mạnh	01/10/2005	Nam	Kiến trúc		
655	Nguyễn Trần Tuấn	Minh	08/08/2005	Nam	Kiến trúc		
656	Hồ Phương	Nam	30/07/2005	Nam	Kiến trúc		
657	Trần Hải	Nam	14/02/2005	Nam	Kiến trúc		
658	Nguyễn Hạnh	Ngân	17/02/2005	Nữ	Kiến trúc		
659	Thái Minh	Nghĩa	29/10/2005	Nam	Kiến trúc		
660	Đoàn Vân	Ngọc	09/06/2005	Nữ	Kiến trúc		
661	Phú Thị Bích	Ngọc	07/08/2005	Nữ	Kiến trúc		
662	Nguyễn Việt	Nhật	14/07/2005	Nam	Kiến trúc		
663	Vũ Trọng Hải	Ninh	12/07/2005	Nam	Kiến trúc		
664	Phạm Huy Đại	Phát	06/01/2004	Nam	Kiến trúc		
665	Vũ Đức	Phong	08/12/2005	Nam	Kiến trúc		
666	Vũ Hoàng	Phúc	18/03/2005	Nam	Kiến trúc		
667	Giáp Minh	Quân	30/06/2005	Nam	Kiến trúc		
668	Nguyễn Mạnh	Quân	10/11/2005	Nam	Kiến trúc		
669	Trương Đức	Quân	12/11/2005	Nam	Kiến trúc		
670	Phí Minh	Quang	27/11/2005	Nam	Kiến trúc		
671	Trương Văn	Sơn	20/06/2005	Nam	Kiến trúc		
672	Nguyễn Minh	Thái	07/02/2005	Nam	Kiến trúc		
673	Nguyễn Quốc	Thái	06/06/2005	Nam	Kiến trúc		
674	Đinh Thị Phương	Thảo	14/07/2005	Nữ	Kiến trúc		
675	Đào Thị Thu	Thủy	19/06/2005	Nữ	Kiến trúc		
676	Hoàng Lê Bảo	Trân	14/02/2005	Nam	Kiến trúc		
677	Nguyễn Thị Huyền	Trang	06/07/2005	Nữ	Kiến trúc		
678	Dương Đức Minh	Tuấn	26/07/2005	Nam	Kiến trúc		
679	Hà Phương	Uyên	25/08/2005	Nữ	Kiến trúc		
680	Bùi Phúc	An	09/11/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp		

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
681	Nguyễn Khánh	An	18/03/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
682	Nguyễn Thùy	An	05/07/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
683	Phan Thùy	An	27/08/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
684	Bùi Minh	Anh	06/11/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
685	Bùi Tuấn	Anh	17/04/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
686	Đặng Duy	Anh	13/01/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
687	Đào Ngọc	Anh	28/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
688	Đình Diệp	Anh	29/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
689	Hoàng Lê Minh	Anh	27/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
690	Huỳnh Lê Mỹ	Anh	24/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
691	Lê Hoàng	Anh	07/11/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
692	Lê Hồng Duy	Anh	08/09/1995	Nam	Thiết kế công nghiệp	
693	Nguyễn Cao Đức	Anh	24/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
694	Nguyễn Châu	Anh	15/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
695	Nguyễn Đức	Anh	01/11/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
696	Nguyễn Đức	Anh	11/09/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
697	Nguyễn Kim Hoàng	Anh	06/06/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
698	Nguyễn Lan	Anh	03/03/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
699	Nguyễn Phương	Anh	11/08/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
700	Nguyễn Phương	Anh	06/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
701	Nguyễn Thị Phương	Anh	09/05/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
702	Nguyễn Tiến	Anh	27/04/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
703	Nguyễn Tú	Anh	25/07/2003	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
704	Nguyễn Tùng	Anh	19/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
705	Phạm Thị Ngọc	Anh	18/06/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
706	Phạm Tiến Tùng	Anh	02/09/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
707	Phan Tuấn	Anh	12/09/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
708	Tô Thùy	Anh	13/01/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
709	Trần Ngọc Bảo	Anh	22/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
710	Trịnh Ngọc	Anh	20/03/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
711	Trương Minh	Anh	22/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
712	Trương Nguyễn Huyền	Anh	02/01/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
713	Vũ Ngọc Minh	Anh	10/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
714	Lê Thị Minh	Ánh	14/01/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
715	Nguyễn Hồng Lâm	Ánh	28/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
716	Nguyễn Hữu	Bách	16/12/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
717	Nguyễn Danh Gia	Bảo	28/12/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
718	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	15/02/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
719	Nguyễn Thị	Bình	22/02/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
720	Phùng Thế	Bình	07/06/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
721	Lưu Quế	Châu	03/05/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
722	Hoàng Văn	Chi	01/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
723	Lê Quỳnh	Chi	24/01/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
724	Nguyễn Thị Kim	Chi	16/07/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
725	Trần Vũ Linh	Chi	09/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
726	Nguyễn Đức	Chính	21/09/2004	Nam	Thiết kế công nghiệp	
727	Nguyễn Thạc	Cương	31/07/2001	Nam	Thiết kế công nghiệp	
728	Đinh Hữu	Cường	06/11/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
729	Ngô Văn	Đại	23/11/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
730	Nguyễn Văn	Đại	19/01/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
731	Nguyễn Văn	Đại	19/01/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
732	Nguyễn Xuân	Đại	26/03/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
733	Lê Hải	Đăng	15/06/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
734	Lê Tiến	Đạt	08/12/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
735	Vũ Tiến	Đạt	14/09/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
736	Đỗ Bích	Diệp	28/02/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
737	Tô Bích	Diệp	15/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
738	Trần Hồ	Diệp	15/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
739	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	29/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
740	Nguyễn Thị	Doanh	09/10/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
741	Lê Trung	Đức	21/12/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
742	Nguyễn Hoàng	Đức	09/08/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
743	Trần Văn	Đức	28/07/2004	Nam	Thiết kế công nghiệp	
744	Hoàng Thị Ngọc	Dung	18/01/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
745	Phạm Việt	Dũng	08/07/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
746	Nguyễn Bạch	Dương	24/01/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
747	Nguyễn Ngọc Ánh	Dương	31/05/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
748	Nguyễn Thị Ánh	Dương	18/06/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
749	Nguyễn Thùy	Dương	16/05/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
750	Trần Thùy	Dương	08/08/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
751	Đỗ Hoàng	Duy	20/08/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
752	Đỗ Bình	Giang	19/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
753	Đỗ Thị Hương	Giang	28/10/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
754	Dương Thị	Giang	30/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
755	Hoàng Lê Long	Giang	07/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
756	Lê Thị Hà	Giang	15/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
757	Nguyễn Hoàng	Giang	15/02/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
758	Nguyễn Hương	Giang	02/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
759	Nguyễn Thị Vân	Giang	20/12/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
760	Phạm Hương	Giang	09/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
761	Phan Nguyễn Quỳnh	Giang	02/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
762	Lê Thanh	Hà	20/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
763	Nguyễn Giang Sơn	Hà	19/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
764	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	13/05/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
765	Phạm Thu	Hà	19/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
766	Nguyễn Hoàng	Hải	25/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
767	Nguyễn Lữ Thu	Hằng	19/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
768	Nguyễn Thế	Hậu	17/11/2004	Nam	Thiết kế công nghiệp	
769	Phạm Thị	Hậu	22/05/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
770	Hà Thị Thu	Hiền	29/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
771	Nguyễn Thị Thu	Hiền	12/07/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
772	Cao Văn	Hiếu	15/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
773	Nguyễn Đình	Hiếu	07/06/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
774	Phó Đình	Hiếu	06/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
775	Trần Trung	Hiếu	01/01/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
776	Trịnh Ngọc	Hiếu	12/12/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
777	Đỗ Thị	Hoa	19/08/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
778	Hoàng Thanh	Hoa	02/07/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
779	Nguyễn Minh	Hoa	22/02/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
780	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	25/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
781	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	29/08/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
782	Ngô Huy	Hoàng	11/07/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
783	Nguyễn Việt	Hoàng	20/09/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
784	Nguyễn Việt	Hoàng	20/07/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
785	Phạm Việt	Hoàng	07/06/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
786	Phạm Xuân	Hoàng	08/06/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
787	Dương Thị Minh	Hồng	21/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
788	Nguyễn Việt	Hồng	07/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
789	Nguyễn Phi	Hùng	30/09/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
790	Đào Bảo	Hưng	23/01/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
791	Nguyễn Tuấn	Hưng	28/12/2004	Nam	Thiết kế công nghiệp	
792	Đặng Thị Khánh	Hương	08/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
793	Lê Lan	Hương	02/07/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
794	Lại Quang	Huy	25/01/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
795	Lê Quang	Huy	13/01/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
796	Nghiêm Gia	Huy	31/12/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
797	Nguyễn Văn	Huy	31/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
798	Trương Thị Minh	Huyền	12/04/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
799	Võ Lương Khánh	Huyền	11/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
800	Nguyễn Đức	Huỳnh	16/03/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
801	Nguyễn Văn	Khải	13/11/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
802	Hoàng Trần	Khánh	12/04/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
803	Lương Văn	Khánh	27/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
804	Phạm Minh	Khuê	11/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
805	Trần Thị Ngọc	Khuê	15/04/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
806	Lương Ngọc	Lam	27/06/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
807	Nguyễn Phúc	Lâm	15/09/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
808	Nguyễn Tùng	Lâm	07/08/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
809	Nguyễn Thị Mai	Lan	03/07/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
810	Tạ Chi	Lan	18/01/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
811	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	16/04/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
812	Nguyễn Hoàng	Liên	28/04/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
813	Bùi Hải	Linh	24/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
814	Đặng Thị Thùy	Linh	17/07/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
815	Đỗ Hoài	Linh	27/02/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
816	Đỗ Thị Khánh	Linh	28/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
817	Đỗ Trần Khánh	Linh	02/04/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
818	Hoàng Diệu	Linh	07/06/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
819	Hoàng Khánh	Linh	12/04/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
820	Lê Diệu	Linh	14/06/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
821	Lê Lưu Phương	Linh	27/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
822	Ngô Diệu	Linh	30/03/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
823	Ngô Ngọc	Linh	25/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
824	Nguyễn Hà	Linh	18/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
825	Nguyễn Khánh	Linh	18/08/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
826	Nguyễn Khánh	Linh	04/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
827	Nguyễn Ngọc	Linh	08/08/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
828	Nguyễn Phương	Linh	08/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
829	Nguyễn Phương	Linh	04/06/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
830	Nguyễn Thị Kiều	Linh	14/05/2003	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
831	Nguyễn Thị Mai	Linh	01/06/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
832	Nguyễn Tường	Linh	20/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
833	Phạm Thị Diệu	Linh	03/04/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
834	Phương Thị Ngọc	Linh	08/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
835	Quách Hải	Linh	17/07/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
836	Thịnh Lâm Mai	Linh	12/01/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
837	Trần Khánh	Linh	19/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
838	Trần Ngọc Bảo	Linh	29/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
839	Bùi Phi	Long	25/11/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
840	Lưu Hoàng	Long	28/04/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
841	Đỗ Đăng	Lực	07/08/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
842	Lã Thị Hồng	Lương	20/03/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
843	Ngô Lưu	Ly	11/05/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
844	Dương Thị	Mai	24/02/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
845	Dương Thị Phương	Mai	21/08/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
846	Lê Ngọc	Mai	01/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
847	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	04/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
848	Nguyễn Thị Thanh	Mai	10/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
849	Phạm Phương	Mai	29/07/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
850	Trần Thị	Mai	11/04/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
851	Trịnh Hiền	Mai	01/07/2003	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
852	Vũ Xuân	Mai	24/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
853	Phạm Chiêu	Mẫn	07/02/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
854	Dương Thế	Mạnh	10/06/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
855	Phan Quang	Mạnh	16/08/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
856	Nguyễn Thảo	Mi	13/05/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
857	Bùi Công	Minh	16/07/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
858	Đào Đức	Minh	15/11/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
859	Đình Văn	Minh	05/12/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
860	Vũ Hiền	Minh	19/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
861	Nguyễn Huyền	My	13/07/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
862	Bùi Thanh	Nam	09/04/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
863	Đức Minh	Nam	20/12/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
864	Hà Phương	Nam	19/07/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
865	Phan Hoài	Nam	27/08/2004	Nam	Thiết kế công nghiệp	
866	Nguyễn Thị Phương	Nga	11/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
867	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	07/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
868	Phạm Thị Hồng	Nga	11/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
869	Nguyễn Anh	Ngân	22/03/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
870	Nguyễn Hoàng	Ngân	18/06/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
871	Đình Bảo	Ngọc	18/01/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
872	Dương Thị Ánh	Ngọc	14/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
873	Nguyễn Minh	Ngọc	30/08/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
874	Nguyễn Minh Khánh	Ngọc	29/03/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
875	Vũ Thị	Ngọc	13/03/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
876	Nguyễn Hoài Bình	Nguyên	26/03/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
877	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	17/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
878	Nguyễn Thị	Nhạn	11/08/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
879	Đào Thị Yến	Nhi	16/04/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
880	Hoàng Yến	Nhi	15/02/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
881	Nguyễn Tùng	Nhi	10/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
882	Lê Tâm	Như	20/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
883	Lê Trang	Nhung	20/01/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
884	Nguyễn Thị	Nhung	24/07/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
885	Nguyễn Trang	Nhung	18/06/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
886	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	15/02/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
887	Trịnh Thị Kim	Oanh	03/06/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
888	Trần Đình	Phong	18/04/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
889	Phạm Ngọc	Phú	11/11/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
890	Nguyễn Trương	Phúc	12/05/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
891	Phùng Đình	Phúc	03/04/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
892	Đặng Anh	Phương	16/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
893	Lê Thị	Phương	17/08/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
894	Nguyễn Mai	Phương	19/07/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
895	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	01/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
896	Nguyễn Thảo	Phương	15/02/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
897	Nguyễn Thu	Phương	09/02/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
898	Nguyễn Tiến	Quân	08/02/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
899	Phương Hải	Quân	17/09/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
900	Nguyễn Bá	Quang	12/12/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
901	Nguyễn Đình Minh	Quang	03/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
902	Đình Công	Quý	08/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
903	Lưu Thế	Quyền	14/04/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
904	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	15/06/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
905	Dương Tuấn	Sơn	01/04/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
906	Hoàng	Sơn	31/08/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
907	Ngô Thái	Sơn	08/03/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
908	Đặng Thị Minh	Tâm	08/03/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
909	Ngô Đức	Tâm	21/08/2003	Nam	Thiết kế công nghiệp	
910	Ngô Thanh	Tâm	18/08/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
911	Trần Ngọc Minh	Tâm	19/01/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
912	Dương Công	Thắng	08/05/2004	Nam	Thiết kế công nghiệp	
913	Bùi Thị Thanh	Thanh	08/06/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
914	Lê Đình	Thanh	15/12/2003	Nam	Thiết kế công nghiệp	
915	Vũ Thị	Thanh	19/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
916	Nguyễn Đức	Thành	06/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
917	Lê Phương	Thảo	02/05/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
918	Lương Thị Diệu	Thảo	11/01/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
919	Nguyễn Phương	Thảo	15/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
920	Nguyễn Phương	Thảo	29/01/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
921	Nguyễn Thanh	Thảo	10/07/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
922	Nguyễn Thị Minh	Thảo	04/02/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
923	Phạm Hiền	Thảo	05/07/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
924	Trần Thu	Thảo	22/01/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
925	Đỗ Đức	Thiên	02/12/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
926	Phùng Khả	Thơ	26/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
927	Cần Thị Thanh	Thu	15/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
928	Cao Trần Anh	Thư	20/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
929	Nguyễn Thị Thu	Thủy	29/05/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
930	Phạm Thị Thanh	Thủy	09/07/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
931	Trần Thủy	Tiên	13/07/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
932	Nguyễn Quang	Tiến	03/06/2004	Nam	Thiết kế công nghiệp	
933	Nguyễn Khắc	Toàn	07/01/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
934	Đỗ Đặng Thủy	Trâm	05/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
935	Lê Thị Ngọc	Trâm	21/08/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
936	Vũ Ngọc	Trâm	09/08/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
937	Lê Hà	Trang	13/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
938	Nguyễn Huyền	Trang	21/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
939	Nguyễn Kiều	Trang	10/11/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
940	Nguyễn Thị Huyền	Trang	15/09/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
941	Nguyễn Thị Nha	Trang	27/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
942	Nguyễn Thùy	Trang	28/12/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
943	Phạm Thu	Trang	28/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
944	Phạm Viết Quỳnh	Trang	15/09/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
945	Thu Thu	Trang	30/08/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
946	Vũ Thùy	Trang	01/11/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nguyên vọng 1	Ghi chú
947	Trần Đức	Trung	30/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
948	Đỗ Xuân	Trường	05/12/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
949	Lê Văn Anh	Tuấn	21/09/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
950	Phạm Lê	Tuấn	01/09/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
951	Trần Thanh	Tùng	20/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
952	Đàm Bảo	Uyên	14/04/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
953	Trần Thảo	Uyên	01/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
954	Hoàng Ánh	Vân	12/11/2004	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
955	Ngô Hàn Thanh	Vân	15/09/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
956	Nguyễn Hải Khánh	Vân	12/02/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
957	Hoàng Chí	Vĩ	10/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
958	Lê Chí	Vĩ	13/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
959	Nguyễn Tuấn	Vinh	06/10/2004	Nam	Thiết kế công nghiệp	
960	Phạm Quang	Vinh	30/08/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
961	Hà Kiều	Vy	21/07/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
962	Hà Kiều	Vy	21/07/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
963	Nguyễn Hiền	Vy	14/08/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
964	Nguyễn Hiền	Vy	30/06/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
965	Nguyễn Lê Khánh	Vy	27/04/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	
966	Lê Quang	Vỹ	29/10/2005	Nam	Thiết kế công nghiệp	
967	Nguyễn Hải	Yến	14/10/2005	Nữ	Thiết kế công nghiệp	